TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*Giá Rai, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 406/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 Về việc: "*Yêu cầu xin ly hôn và nuôi con*". giữa:

Nguyên đơn: anh **Trương Thanh M** – sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp XM, xã TT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: chị **Trương Bé X** – sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp XM, xã TT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Quốc Văn** – sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp XM, xã TT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Trương Thanh M** – sinh năm: 1988 và chị **Trương Bé X** – sinh năm: 1984

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Trương Thanh M và chị Trương Bé X thống nhất đồng ý ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Trương Thanh M và chị Trương Bé X thống nhất có một người con chung tên Trương Thiên L – sinh ngày 03/08/2015 hiện đang sống

chung với ông Nguyễn Quốc V (ông nội của cháu Trương Thiên L). Khi ly hôn anh M và chị X đồng ý để ông Nguyễn Quốc V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trương Thiên L cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Do ông V không có yêu cầu anh M và chị X cấp dưỡng nuôi cháu Lộc nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Lộc cho anh M và chị X. Anh M và chị X không trực tiếp nuôi cháu L nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu L không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: anh M và chị X không có tài sản chung, không nợ chung ai và không có nợ chung. Nên anh M và chị X không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Trương Thanh M có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ. Chị Trương Bé X có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ.

Anh M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ. Trong đó phần tiền án phí của anh anh M là 75.000đ và phần tiền án phí anh M chịu thay chị X là 75.000đ. Anh M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001166 ngày 27/8/2019 được chuyển thu án phí 150.000đ. Anh M được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Chị Trương Bé X và ông Nguyễn Quốc Văn không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi